

Mỹ Hào, ngày 17 tháng 09 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1, khoản 4, khoản 5 Điều 15; khoản 7, khoản 9 Điều 26; điểm b, khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 09 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2024/TLST-DS ngày 11/03/2024.

**XÉT THÁY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị H, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Bá N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

\* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường D, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

\* Nguyên đơn bà Vũ Thị H, bị đơn ông Nguyễn Bá N, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Kim Đ, bà Nguyễn Thị L đều thống nhất được:

Gia đình bị đơn ông Nguyễn Bá N, bà Nguyễn Thị L bỏ ra 10m<sup>2</sup> đất theo hình CLMN hiện tại đang nằm bên phần đất nhà nguyên đơn bà Vũ Thị H phía ngoài bức tường của gia đình bị đơn đã xây dựng thut vào theo hình EDCL và gia đình nguyên đơn cũng tự nguyện bỏ ra 12m<sup>2</sup> đất (*trong đó có 4.0m<sup>2</sup> gia đình bị đơn đã và đang sử dụng theo các hình ABCDEF, LMHIK và gia đình nguyên đơn cắt ra thêm 8.0m<sup>2</sup> theo hình GEDCNMH*) để hai bên gia đình làm ngõ đi chung của hai nhà đi ra ngõ chung của các hộ liền kề. Cụ thể ngõ đi chung giữa hai nhà sau khi tự nguyện thoả thuận có các chiều và cạnh là: cạnh GE = 2.0m; cạnh GI = 10.25m; cạnh IK = 2.0m; cạnh EK = 10.12m (*Có sơ đồ cụ thể kèm theo*). Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, các bên tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh lại diện tích hai thửa đất trên cũng như diện tích hai bên gia đình bỏ ra làm lối đi chung theo quy định.

\* Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Vũ Thị H về việc bà H chịu toàn bộ các chi phí này.

\* Về án phí:

- Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Vũ Thị H.
- Bị đơn ông Nguyễn Bá N phải chịu 262.500 đồng (*Hai trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

### THẨM PHÁN

- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

*Trương Thế Dương*

